

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 330/2024/HS-ST

Ngày: 28 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Ngọc Thuận;
- Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Viết Q, sinh năm: 1989 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Viết T, sinh năm 1957 và bà Đậu Thị B, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến ngày 08/7/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Ngày 13/9/2024 bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Trịnh Xuân M, sinh năm: 1988; thường trú: Xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1990; thường trú: Ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1982; thường trú: Khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Lương T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/5/2017, ông Trịnh Xuân M cùng ông Nguyễn Thanh T1, Tô Văn Đ cùng làm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn U - Singapore, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương đi đến quán K tại Khu dân cư V, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống bia hát karaoke. Tại đây, nhóm của Trịnh Xuân M gặp Phạm Viết Q cùng làm chung tại Công ty. Trong lúc hát karaoke, do quen biết nên Q đi sang phòng của M để mời cả nhóm uống bia và hát cùng nhau thì xảy ra mâu thuẫn với T2 về việc Q giành micro hát không cho ai hát. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai nhóm đều thanh toán tiền đi về, khi nhóm của M đi ra cửa quán K thì bị Quốc chặn lại dùng tay đánh T2, thấy T2 bị đánh nên M và Đ can ngăn thì bị Q dùng tay đâm vào bàn tay phải của M gây thương tích gãy xương bàn tay phải và đâm trúng 02 cái vào mũi ông Đ gây thương tích gãy sống mũi. Lúc này, ông T1 thấy bạn bị đánh nên nhặt khúc gỗ dài khoảng 60cm có sẵn ngay cửa để đánh Q nhưng bị Q giật được cây gỗ, rồi Q sử dụng cây gỗ trên đánh trúng vào vùng cẳng tay trái của T1 gây thương tích gãy 02 xương cẳng tay trái, sau đó Q bỏ trốn khỏi hiện trường, còn ông M, ông Đ, ông T1 đi sơ cứu vết thương, ông T2 không bị thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định thương pháp y về thương tích số 215/2017/GDPY ngày 19/7/2017 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh P kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Thanh T1 là 15% (Mười lăm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương gãy 02 xương cẳng tay trái, có thể do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định thương pháp y về thương tích số 221/2017/GDPY ngày 19/7/2017 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh P kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Trịnh Xuân M là 08% (Tám phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương gãy kín xương bàn V bàn tay phải, có thể do vật tày tác động gây ra.

Tại Bản kết luận giám định thương pháp y về thương tích số 220/2017/GDPY ngày 19/7/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh P kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Tô Văn Đ là 09% (Chín phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương gãy xương chính mũi, có khả năng do vật tày tác động gây ra.

Cáo trạng số 217/CT-VKS-TA ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo: Phạm Viết Q, về

tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo Phạm Viết Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

- Đối với 01 cây gỗ dài 60cm, quá trình điều tra xác định là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Viết Q đã bồi thường cho bị hại Tô Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng, Trịnh Xuân M số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T1 số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại Đ, M, ông không yêu cầu bồi thường gì thêm và bị hại M và T1 có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Ông Tô Văn Đ, ông Trịnh Xuân M, ông Nguyễn Thanh T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại. Việc vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/5/2017, tại quán K1, khu phố H, phường T, T, tỉnh Bình Dương, Phạm Viết Q có đánh vào bàn tay phải của Trịnh Xuân M gây thương tích gãy xương bàn tay phải với tỉ lệ thương tích là 08%, ông Tô Văn Đ gây thương tích gãy sống mũi với tỉ lệ thương tích là 09%, đồng thời sử dụng 01 cây gỗ dài khoảng 60 cm đánh trúng vào cẳng tay trái của ông Nguyễn Thanh T1 gây thương tích gãy 02 xương cẳng tay trái với tỉ lệ thương tích 15%. Hành vi của Phạm Viết Q đã xâm phạm đến sức khỏe của ông Tô Văn Đ, ông Trịnh Xuân M và ông Nguyễn Thanh T1, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ việc. Hành vi của bị cáo Phạm Viết Q đã phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì mâu thuẫn nhỏ với nhau, bị cáo không tìm cách ứng xử khác, phù hợp đạo đức, pháp luật mà sử dụng bạo lực để đánh bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Viết Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đầu thú; bị hại M và T1 có đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có công với cách mạng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo trên được hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Viết Q đã bồi thường cho bị hại Tô Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng, Trịnh Xuân M số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T1 số tiền 30.000.000 đồng. Các bị hại trên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây gỗ dài 60cm, quá trình điều tra xác định là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Viết Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Viết Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024).

Áp dụng Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự năm 2019 hai lần trở lên,

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Viết Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em